

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Mạnh Quỳnh;

- Bà Nguyễn Thị Nhẫn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42 /2020/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 26/12/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Hồng T, có 03 con; tiền sự: 02. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ/XPVPHC ngày 05/5/2014, Công an huyện Bình Xuyên xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đã nộp phạt ngày 8/5/2020; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ/XPVPHC ngày 27/7/2017, UBND xã Minh Quang, huyện Tam Đảo xử phạt 2.500.000đ về hành vi xúc phạm danh dự người khác. tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: - Anh Trần Văn P, sinh năm 1981; trú tại: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Chùa V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 04/5/2019, Trần Văn P và Lê Minh T đang gặt lúa thuê cho gia đình ông Nguyễn Văn T thì có Trần Văn B đến cấm không cho P và T gặt lúa, B nói với P “ tao làm nhiều năm rồi, mày tự nhiên mang máy gặt về mà không hỏi ý kiến tao à”, thì P nói “ máy tao mua về thì tao gặt, liên quan gì đến mày”, khi P và B đang cãi nhau thì có Nguyễn Bá L (tên gọi khác là Tiếp) ở cùng thôn đi làm qua, do quen biết với cả hai, nên khi thấy B nói không cho P và T gặt lúa, L nói với P “ thôi nó không cho gặt thì các ông đừng gặt khỏi lãng nhằng”. Sau đó P và T không gặt nữa và đánh máy đi về. Do lo sợ B không cho làm nên ngày 6/5/2019, P đến nhà B nói “ chú cho anh gặt, anh gửi chú 10.000đ/1 sào” B không đồng ý, P đi về thì gặp ông Nguyễn Văn Trần là người có uy tín trong thôn, P nói với ông Trần về việc B không cho P gặt lúa cho bà con và nhờ ông Trần cùng với P vào nhà B nói chuyện, ông Trần đồng ý. Tại nhà B, P tiếp tục xin B được gặt lúa thì B nói “mỗi vụ em làm phải được 7.000.000đ- 8.000.000đ anh muốn làm thì phải đưa em 5.000.000đ, nếu không em không cho làm”. Do lo sợ B không cho gặt và không còn cách nào khác P đồng ý ngày mai sẽ đưa cho B số tiền 5.000.000đ rồi cùng ông Trần đi về. Những ngày sau đó P và T vẫn đánh máy ra đồng gặt lúa cho bà con và không đưa cho B số tiền 5.000.000đ. Đến khoảng 20h15 ngày 12/5/2019, không thấy P đưa tiền, B gọi điện cho Trần Bá L nhờ L chở ra cánh đồng Mường Ngang nơi P và T đang gặt lúa, L đồng ý rồi điều khiển xe chở B đi, ra đến cánh đồng thấy P và T đang gặt lúa cho gia đình ông bà Nguyễn Thị Đ, B đi đến và nói với P “thế không đưa tiền cho tôi à”. P nói “ trời tối để sáng mai sẽ đưa”, B nói “tao không đồng ý mày đểo đưa tiền bây giờ thì đánh máy về”, lúc này L nói với P “Từ giờ đến sáng mai là đâu, thà có đưa luôn cho người ta đỡ lãng nhằng ” P nói “ không phải việc của mày, mày tuổi gì mà nói chuyện với tao”, do bức tức khi nghe P nói như vậy, L dùng chân đạp một cái trúng vào vai phải làm P ngã xuống ruộng, sau đó P đứng dậy và đi đến nhà ông Đỗ Thanh T là bí thư chi bộ thôn Chùa Vàng trình báo sự việc. Sau khi P bỏ về thì B yêu cầu T phải đưa số

tiền 5.000.000đ cho B thì mới được đánh máy về, T nói không có tiền thì B bảo T đi về nhà P lấy tiền, T nói không có tiền, B bảo T đi về nhà P lấy tiền, T gọi điện cho P, sau đó T nói với B “ em có 2.500.000đ trong túi, anh cầm cho mai ông P đưa nốt” , B không cầm và đòi đủ 5.000.000đ, sau đó thấy ông Tùng đến B bảo T “thôi được” rồi cầm số tiền 2.500.000đ, sau đó B đi về. T cũng đánh máy về.

Quá trình điều tra, xác minh tại thôn C và tại xã M xác định: Đảng ủy, UBND xã không thu tiền, không cấp hay giao cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào đứng ra thu tiền phí của các máy gặt hoạt động trên địa bàn, các hộ dân có ruộng lúa nếu có nhu cầu thuê gặt thì tự thỏa thuận với chủ máy gặt, chính quyền không can thiệp. Bản thân Trần Văn B cũng không có chức năng , nhiệm vụ hay quyền hạn gì tại địa phương, cũng không được các hộ dân thuê gặt hay thu tiền gì.

Đối với Nguyễn Bá L là người có mặt trong ngày 04/5/2019 và ngày 12/5/2019. Quá trình điều tra xác định. Ngày 04/5/2019, L đi làm về qua cánh đồng thấy B và P đang cãi nhau, do quen biết với cả hai, nên khi thấy B không cho P và T gặt lúa, L nói với P “ thôi nó không cho gặt thì các ông đừng gặt khỏi lằng nhằng”. Đến ngày 12.5.2019, L đang ở nhà thì B gọi điện nhờ L chở ra cánh đồng lúa. Tại cánh đồng, L và P nói nhau L đập P ngã xuống nương, hành vi đó không gây thương tích gì. Ngày 13.6.2020, P có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì do vậy không xem xét xử lý về hình sự, tuy nhiên hành vi đó đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ- CP của chính phủ ngày 12/11/2013, Công an huyện Tam Đảo sẽ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, ngày 17/5/2020, anh Trần Văn T anh trai B đại diện gia đình đã trả lại cho anh P số tiền 2.500.000đ, sau khi nhận đủ số tiền trên anh P không có yêu cầu đề nghị gì đối với B và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với B.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTĐ ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn B từ 01năm 03tháng đến 01năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng, không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14h ngày 4/5/2019, Trần Văn P và Lê Minh T đang gặt lúa thuê cho gia đình ông Nguyễn Văn T ở thôn C, xã M thì Trần Văn B đến cấm không cho P và T gặt lúa. Hai bên xảy ra cãi nhau, sau đó P và T không gặt nữa và đánh máy đi về. Ngày 06/5/2019, P đến nhà B nói “bây giờ anh mua máy về rồi, chú cho anh làm, anh gửi chú 10.000đ/1 sào lúa”, B không nghe và nói “các vụ trước em gặt lúa thuê cho bà con được 7.000.000đ- 8.000.000đ nếu anh muốn gặt thì phải đưa em 5.000.000đ”. Do lo sợ B không cho gặt và không còn cách nào khác nên P đồng ý sẽ đưa cho B 5.000.000đ. Đến khoảng 20h15 ngày 12/5/2019, không thấy P đưa tiền, B gọi điện cho Trần Bá L nhờ L chở ra cánh đồng Mường Ngang, đến nơi thấy P và T đang gặt lúa cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ, B đi đến và nói với P “thế không đưa tiền cho tôi à”. P nói “trời tối để sáng mai sẽ đưa”, B nói “tao không đồng ý mày đéo đưa tiền bây giờ thì đánh máy về”, sau đó P đứng dậy và đi đến nhà ông Đỗ Thanh T là bí thư chi bộ thôn C trình báo sự việc. Sau khi P bỏ về thì B yêu cầu T phải đưa số tiền 5.000.000đ cho B, T nói không có tiền, B bảo T đi về nhà P lấy tiền, T gọi điện cho P, sau đó T nói với B “em có 2.500.000đ trong túi, anh cầm cho mai ông P đưa nốt”, B không cầm và đòi đủ 5.000.000đ, sau đó thấy ông Tùng đến, B bảo T “thôi được” rồi cầm số tiền 2.500.000đ, sau đó B đi về. T cũng đánh máy về. Giá trị tài sản chiếm đoạt là số tiền 5.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ Luật Hình sự,

cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn B phạm tội theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù; nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì các trường hợp nêu trên đều thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo đã có hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2014 và năm 2017 về hành vi xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, ngoài bị cáo B bị truy tố tội Cưỡng đoạt tài sản thì hành vi của Nguyễn Bá L (tên gọi khác là Tiếp) là người có mặt vào ngày 4/5/2019 khi B đang có hành vi đe dọa cấm không cho anh P gặt lúa và là người đi cùng B vào ngày 12/5/2019 trực tiếp ra cánh đồng nơi P và T đang gặt lúa để có hành vi đe dọa P. Việc Nguyễn Bá L đi cùng với B với vai trò giúp sức, củng cố về mặt tinh thần cùng với B uy hiếp người bị hại có dấu hiệu đồng phạm. Vì vậy, Tòa án đã có quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung số 03/2020 ngày 14/8/2020 để khởi tố, truy tố đối với Nguyễn Bá L nhưng Viện kiểm sát không

truy tố đối với Nguyễn Bá L. Theo giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Như vậy, Tòa án chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Văn B mà Viện kiểm sát truy tố nhưng cần kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Bá L khi nào có căn cứ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả lại cho người bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn B 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/4/2020.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Trần Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

